

Bản án số: 90/2018/HS-PT

Ngày 18 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chung Văn Kết

Các Thẩm phán: Ông Trần Trọng Nhân

Bà Châu Minh Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 94/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị X do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị X, sinh năm 1969 tại xã Khánh T, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Khánh T, huyện U M, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1930 và bà Trần Thị L; chồng: Nguyễn Văn S và 06 người con: Lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Hoàng P – Văn phòng Luật sư Trần Hoàng P thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị R, sinh năm 1984 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Khánh T, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Khánh T, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

+ Chị Nguyễn Bé X1, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 5, xã Khánh T, huyện U M, tỉnh Cà Mau.

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 10, xã Khánh T, huyện U M, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 14-11-2017, anh Nguyễn Văn S đi uống rượu cùng bạn. Đến khuya không thấy về nên Nguyễn Thị X, là vợ của anh S nghi ngờ anh S đã đến nhà chị Nguyễn Thị R ở ấp 5, xã Khánh T, huyện U M. Lúc này, X lấy lưỡi dao lam (dùng để cạo râu của anh S) bỏ vào túi áo khoác bên trái với mục đích đi tìm và gặp anh S và chị R quan hệ với nhau thì dùng lưỡi dao lam cắt tóc, rạch mặt R để dẫn mặt và làm chứng cứ. X nhờ con dâu là Nguyễn Bé X1 điều khiển xe máy chở X đi về hướng nhà của chị R để tìm S. Khi X thấy xe của anh S đậu trước sân nhà của ông Đỗ Tài H nên kêu X1 đứng chờ, X đi bộ qua cầu sang nhà chị R đứng ở vách hè khoảng 05 phút, nghe tiếng anh S và chị R phát ra từ trong phòng nhà của R. X xô cửa nhà sau xông vào, vén màn cửa phòng thì phát hiện anh S nằm ôm chị R trong mùng, trên mình anh S chỉ mặc áo thun sọc xám, không mặc quần; R mặc đầm ngủ, trong nhà chỉ có ánh sáng đèn ngủ. X la lên: “Hàng xóm ơi, tôi bắt dính thằng S với con R trong mùng trần truồng với nhau”. Lúc này, anh S buông R ra tìm quần mặc vào. R ngồi dậy định bỏ chạy thì bị X dùng tay phải nắm áo kéo lại nên R ngồi xuống nền đất. X dùng tay trái lấy lưỡi dao lam từ trong túi áo ra, rạch nhiều cái vào đầu, má trái của R và nói: “Mày lấy chồng tao, tao rạch mặt mày”. R đứng lên bỏ chạy ra phía nhà trước thì X tiếp tục dùng dao lam rạch trúng vào cánh tay phải của R. Bà Nguyễn Thị N ngủ ở nhà trước chạy vào can ngăn và báo chính quyền địa phương lập biên bản. Anh S sau khi mặc quần vào thì bỏ chạy theo đường cửa sau ra ngoài.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số03/TgT, ngày 09-01-2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Nguyễn Thị R như sau:

- 01 vết sẹo vùng đỉnh – chẩm phải, kích thước: 3cm x 0,1cm. Tỷ lệ 1%;
- 01 vết sẹo vùng má trái, kích thước: 7,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 6%.Ảnh hưởng thẩm mỹ;
- 01 vết sẹo từ má trái xuống cằm trái, kích thước: 7,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 6%.Ảnh hưởng thẩm mỹ;
- 02 vết sẹo vai phải đến 1/3 trên mặt sau ngoài cánh tay phải, kích thước 1: 10,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ 6%.Ảnh hưởng thẩm mỹ; kích thước 2: 8,5cm x 0,5cm. Tỷ lệ 5%.Ảnh hưởng thẩm mỹ.Tổng tỷ lệ thương tích là 22%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 06 (Sáu) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

....

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, c và e khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị X phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự có giá ngạch 980.000 đồng (Chín trăm tám chục nghìn đồng).

Bị hại Nguyễn Thị R phải chịu án phí dân sự có giá ngạch 4.087.500 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo pháp luật quy định.

Ngày 13 tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thị X có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về án phí theo hướng không buộc bị hại phải chịu án phí.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Hiện tại bị cáo đang nuôi mẹ chồng lớn tuổi, mẹ ruột bị cáo là người có công, bị cáo phạm tội trong trường hợp tình thân bị kích động mạnh nên áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị X thừa nhận: Khoảng 21 giờ ngày 14/11/2017 tại nhà chị Nguyễn Thị R thuộc ấp 5, xã Khánh T, huyện U M, bị cáo bắt quả tang anh Nguyễn Văn S (chồng của bị cáo) và bị hại Nguyễn Thị R đang nằm ôm nhau trong mùng ngủ, trong tình trạng anh S không mặc quần. Bị cáo tức giận nên dùng lưỡi dao lam rạch trúng vào đầu, má và cánh tay của chị R gây thương tích với tỷ lệ thương tật 22%. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M xét xử bị cáo Nguyễn Thị X về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc anh S không chung thủy trong quan hệ vợ chồng. Lẽ ra khi phát hiện chồng bị cáo có quan hệ bất chính với chị R thì bị cáo nên báo Chính quyền địa phương đến xử lý nhưng lại có hành động vượt quá giới hạn gây

tổn hại nghiêm trọng cho sức khỏe của chị R. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm sức khỏe của người khác trái pháp luật; gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân về cách xử sự giữa con người với nhau. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt là cần thiết, đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là dưới mức khởi điểm của khung hình phạt, tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3]. Án sơ thẩm buộc bị hại phải chịu phần án phí dân sự có giá ngạch 4.087.500 đồng đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là chưa đúng theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; vì trong trường hợp này bị hại được miễn án phí. Do đó cần sửa án theo hướng bị hại không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

[5]. Các nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị X về hình phạt.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M về án phí.

Áp dụng vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự. Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng; án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 980.000 đồng. Bị hại Nguyễn Thị R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện U M;
- Công an huyện U M;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện U M;
- Chi cục THADS huyện U M;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Chung Văn Kết